

Bản án số: 47/2024/HSST

Ngày: 14 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Nhung;

2/ Ông Nguyễn Đình Thức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Khổng Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 30/2024/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 26/02/2024 đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Thanh P*; Sinh năm: 2002; tại: Sóc Trăng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1975 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1976; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/06/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T7 và có mặt tại phiên tòa.

2. *Âu Văn M1*; sinh năm: 1996; tại: Sóc Trăng; đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Âu Văn T, sinh năm: 1963 và bà: Ứng Thị X, sinh năm: 1965; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 22/06/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T7 và có mặt tại phiên tòa.

3. *Triệu H*; sinh năm: 2003; tại: Sóc Trăng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: tổ A, ấp P, huyện C, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Triệu H1, sinh năm: 1973 và bà: Nguyễn Thị Út C, sinh năm: 1976; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 22/06/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T7 và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Nguyễn Kim T1, sinh năm 1997; trú tại: 14.10 L, Chung cư G T, phường H, quận T, TP. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1981; trú tại: A ấp A, xã T, huyện B, TP. (Vắng mặt).

2. Công ty T8; địa chỉ: tầng I, tầng A, tầng A, tầng 12, tòa nhà M, số B C, phường C, quận Đ, TP ..

- Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị L, chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc (Vắng mặt).

3. Chị Trần Thị Thanh T3, sinh năm 1982; trú tại: A ấp A, xã T, huyện B, TP. (Vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1979; trú tại: N tổ A, khu phố D, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P, Âu Văn M1 và Triệu H là anh em họ hàng. Vào khoảng 19 giờ, ngày 13/6/2023, khi đang ngồi ăn nhậu tại quán ốc số A đường N, xã T, huyện B, Nguyễn Thanh P và Triệu H đã rủ nhau đi cướp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, thì Âu Văn M1 nghe được nên M1 đã chủ động cho P, H mượn xe gắn máy hiệu Honda Future, màu đỏ, biển số 83M1-142.79 của M1 để làm phương tiện đi cướp tài sản, M1 yêu cầu Phong và H mua băng keo dán biển số xe lại để tránh bị phát hiện, sau khi cướp được tài sản thì P và H phải chia cho M1, thì P và H đồng ý.

Sau khi bàn bạc xong, đến khoảng 20 giờ, cùng ngày, P điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Future, màu đỏ, biển số 83M1-142.79 chở H, đến tiệm tạp hóa tại số C lô N, ấp B, đường số D, xã T, huyện B mua 02 con dao Thái Lan và đến một hẻm nhỏ (không rõ địa chỉ) gần bến xe M, quận B, để dùng băng keo dán kín biển số 83M1-142.79. Sau đó, P chở Hải lưu thông trên nhiều tuyến đường để tìm kiếm tài sản.

Đến khoảng 23 giờ, ngày 13/6/2023, khi lưu thông trên đường V, Quận A, H phát hiện chị Nguyễn Kim T1 đang điều khiển xe Honda Vision, màu trắng, biển số 59S2 - 900.34 nên P, H đã điều khiển xe bám theo sau chị T1.

Khi đến trước nhà I L, phường T, quận T, thấy đoạn đường vắng người, P tăng ga điều khiển xe gắn máy áp sát xe chị T1, còn H xuống xe, tay phải cầm dao, chìa về phía chị T5 và nói “Chị có tiền không thì móc ra”, do hoảng sợ chị nói “Từ từ anh ơi, từ từ anh ơi”, thì chị T1 để lại xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59S2-900.34, bỏ chạy và tri hô. Thấy vậy, H vút con dao tại hiện trường, rồi ngồi lên xe Honda Vision của chị T1, chạy đi cùng P.

Trên đường đi, P và H đã dừng xe, mở cốp xe Vision tìm kiếm tài sản nhưng không tìm được gì, sau đó cả hai đã đẩy xe về phòng trọ của Mạnh tại

nhà số A N, xã T, huyện B, cất giấu và P nói cho M1 biết là xe P, H vừa cướp được.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 14/6/2023, H và M1 đem xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59S2-900.34 đến tiệm sửa xe của anh Huỳnh Ngọc T2 tại địa chỉ A N, Ấp A, xã T, huyện B bán với giá 3.000.000 đồng và viết giấy mua bán xe với M1. Sau khi trừ đi số tiền cho M1 mượn và tiền công sửa xe, anh T2 đưa lại cho M1, H số tiền 2.650.000 đồng.

Sau đó, H đã đi chuộc điện thoại đi cầm trước đó hết 1.850.000 đồng, còn lại 800.000 đồng thì H lấy 210.000 đồng, M1 lấy 190.000 đồng, còn lại 400.000 đồng thì chia cho P.

Đến ngày 19/6/2023, Công an quận T qua truy xét đã đưa Âu Văn M1, Triệu H về làm việc. Sau đó, Nguyễn Thanh P đến Công an xã T, huyện B đầu thú.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Nguyễn Thanh P, Âu Văn M1 và Triệu H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo kết luận định giá số 1383/KL-HĐĐGTS ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T, vào thời điểm định giá ngày 13/6/2023, kết luận: 01 xe máy hiệu Honda Vision màu trắng nâu, biển số 59S2-900.34, số máy: FJ66E0486907, số khung RLHJF581XGY563646, trị giá 20.500.000 đồng (Bút lục số 94).

Vật chứng:

- 01 xe máy hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 59S2- 900.34, qua xác minh do chị Nguyễn Kim T1 trú tại 2 Đ, Phường B, quận B đứng tên chủ sở hữu(BL 109) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại xe máy trên cho chị T1 (Bút lục số 183).

- 01 điện thoại di động Iphone 11 64G màu đen, có số EMEI 357923210064640, là điện thoại của anh Huỳnh Ngọc T2 sử dụng để liên lạc cá nhân, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại cho anh T2 (Bút lục số 215).

- 01 điện thoại di động Iphone 8 64G màu đỏ, có số EMEI 352991097485225, là điện thoại của chị Trần Thị Thanh T3 (Vợ T2) sử dụng để liên lạc cá nhân, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại cho chị T3 (Bút lục số 200).

- 01 dao cán nhựa màu vàng, lưỡi màu trắng, dài khoảng 20cm là hung khí H sử dụng để cướp tài sản, bị vứt lại tại hiện trường.

Thu giữ của Nguyễn Thanh P:

- 01 con dao Thái Lan, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài khoảng 20 cm, là hung khí P chuẩn bị để đi cướp tài sản, thu giữ được tại phòng trọ của Âu Văn M1 tại số A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

- 01 áo somi tay dài sọc caro có hoa văn hình tròn, 01 quần tây dài màu đen và 01nón bảo hiểm màu trắng dạng nón S, P mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 điện thoại di động Huawei màu đen có số IMEI: 866447045606783, tình trạng điện thoại cũ đang sử dụng là điện thoại P sử dụng để liên lạc cá nhân.

Thu giữ của Triệu H:

- 01 đôi dép xốp màu đen, sọc trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần đùi màu đen là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 xe gắn máy hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 61G1- 275.20, Số máy: VTTJL1P52FMH- 3103744, Số khung: RRKWCH5UMAX103744. Qua xác minh do ông Nguyễn Văn T4, trú tại KP4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu (BL106). Tiến hành làm việc với ông T4 khai bán xe trên vào từ năm 2012, hiện ông T4 không nhớ lai lịch người mua và cũng không làm thủ tục sang tên xe (Bút lục số 106,228,229). H khai mua xe của một người không rõ lai lịch, sử dụng để đi làm.

Thu giữ của Âu Văn M1:

- 01 xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Future, biển số: 83M1- 142.79, số khung: RLHJC7647MY104443, số máy: JC90E0209763, qua xác minh, xe gắn máy trên do Âu Văn M1 đứng tên chủ sở hữu (BL 103).

Qua làm việc, M1 khai mua xe gắn máy trên bằng hình thức trả góp 24 tháng tại cửa hàng M2 ở Chợ Q, tỉnh Sóc Trăng với giá 39.000.000 đồng, đã trả trước 10.000.000 đồng, thông qua hợp đồng vay trả góp với giấy tờ xe do cửa hàng giữ (Bút lục 354).

+ 01 (một) điện thoại di động N-1034 màu đen có số IMEI 1: 357339083344383; số IMEI 2: 357339086344380, M1 sử dụng liên lạc cá nhân. Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 11/L-CSHS ngày 03/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.(Bút lục số 120,121)

Về phần dân sự:

- Chị Nguyễn Kim T1 đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác. Đối với anh Huỳnh Ngọc T2 không yêu cầu Âu Văn M1, Triệu H, Nguyễn Thanh P bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

- Đại diện Công ty T8 yêu cầu Âu Văn M1 thanh toán số tiền còn nợ trên hợp đồng vay trả góp là 45.548.040 đồng (Bút lục 354).

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSQ.TP ngày 30 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Âu Văn M1 và Triệu H về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 08 năm đến 09 năm tù; Xử phạt Âu Văn M1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù; Xử phạt Triệu H từ 08 năm đến 09 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Âu Văn M1 và Triệu H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: khoảng 23 giờ, ngày 13/6/2023, Nguyễn Thanh P, Triệu H được Âu Văn M1 cung cấp xe biển số 83M1-142.79, để Nguyễn Thanh P, Triệu H sử dụng làm phương tiện cướp 01 xe máy hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 59S2- 900.34, trị giá 20.500.000 đồng của chị Nguyễn Kim T1, tại trước nhà số I L, phường T, quận T thì bị bắt.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Âu Văn M1 và Triệu H về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn vì giữa các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc và câu kết chặt chẽ. Để có cơ sở lượng hình, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo tham gia trong vụ án, cụ thể như sau:

[4.1] *Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P, Triệu H:* Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo là ngang nhau, cụ thể bị cáo P là người chở bị cáo H đi cướp tài sản, khi phát hiện chị T1 chạy xe Honda một mình, bị cáo P đã áp sát cho H xuống xe rút dao khống chế và đe dọa chị T1 đến chiếm đoạt 01 xe Honda Vision.

[4.2] *Đối với bị cáo Âu Văn M1:* khi biết được P và H rủ nhau đi cướp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì M1 đã chủ động giao 01 xe Honda cho P và H làm phương tiện đi cướp. Sau khi chiếm đoạt được 01 xe Honda Vision của chị T1 thì chính M1 là người cùng với H đi tiêu thụ để lấy tiền cùng nhau chia nhau để tiêu xài cá nhân.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

- Chị Nguyễn Kim T1 đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác. Đối với anh Huỳnh Ngọc T2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đại diện Công ty T8 yêu cầu Âu Văn M1 thanh toán số tiền còn nợ trên hợp đồng vay trả góp là 45.548.040 đồng (Bút lục 354). Tại phiên tòa, bị cáo M3nh đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Công ty T8. Xét việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo M1 và Công ty T8 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 59S2- 900.34, qua xác minh do chị Nguyễn Kim T1 trú tại 2 Đ, Phường B, quận B đứng tên chủ sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại xe máy trên cho chị T1 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 64G màu đen, có số EMEI 357923210064640, là điện thoại của anh Huỳnh Ngọc T2 sử dụng để liên lạc cá nhân, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại cho anh T2 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 64G màu đỏ, có số EMEI 352991097485225, là điện thoại của chị Trần Thị Thanh T3 (Vợ T2) sử dụng để liên lạc cá nhân, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại cho chị T3 là phù hợp.

- Đối với 01 dao cán nhựa màu vàng, lưỡi màu trắng, dài khoảng 20cm là hung khí H sử dụng để cướp tài sản, bị vứt lại tại hiện trường. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của Nguyễn Thanh P:

- Đối với 01 con dao Thái Lan, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài khoảng 20 cm, là hung khí P chuẩn bị để đi cướp tài sản, thu giữ được tại phòng trọ của Âu Văn M1 tại số A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo sơ mi tay dài sọc caro có hoa văn hình tròn, 01 quần tây dài màu đen và 01nón bảo hiểm màu trắng dạng nón S, P mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Huawei màu đen có số IMEI: 866447045606783, tình trạng điện thoại cũ đang sử dụng là điện thoại P sử dụng để liên lạc cá nhân. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Thu giữ của Triệu H:

- Đối với 01 đôi dép xốp màu đen, sọc trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần đùi màu đen là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 61G1- 275.20, Số máy: VTTJL1P52FMH- 3103744, Số khung: RRRWCH5UMAX103744.

Qua xác minh do ông Nguyễn Văn T4, trú tại KP4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu (BL106). Tiến hành làm việc với ông T4 khai bán xe trên vào từ năm 2012, hiện ông T4 không nhớ lai lịch người mua và cũng không làm thủ tục sang tên xe (Bút lục số 106,228,229). H khai mua xe của một người không rõ lai lịch, sử dụng để đi làm. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP . đăng tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, thời hạn 06 tháng, nếu không tìm được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách nhà nước.

Thu giữ của Âu Văn M1:

- Đối với 01 xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Future, biển số: 83M1-142.79, số khung: RLHJC7647MY104443, số máy: JC90E0209763, qua xác minh, xe gắn máy trên do Âu Văn M1 đứng tên chủ sở hữu (BL 103). Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động N-1034 màu đen có số IMEI 1: 357339083344383; số IMEI 2: 357339086344380, M1 sử dụng liên lạc cá nhân. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo. Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 11/L-CSHS ngày 03/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.(Bút lục số 120,121)

[7] *Án phí:* Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Âu Văn M1 và Triệu H. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Âu Văn M1 phải nộp: 2.277.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thanh P, Âu Văn M1 và Triệu H đều phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

[2] Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh P 08 (Tám) năm 06 (S1) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 19/06/2023.

[4] Xử phạt: bị cáo Triệu H 08 (Tám) năm 06 (S1) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 22/06/2023.

[5] Xử phạt: bị cáo Âu Văn M1 08 (T6) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 22/06/2023.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Âu Văn M1 phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty T8 số tiền: 45.548.040 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao cán nhựa màu vàng, lưỡi màu trắng, dài khoảng 20cm là hung khí H sử dụng để cướp tài sản, bị vứt lại tại hiện trường.

Thu giữ của Nguyễn Thanh P: 01 con dao Thái Lan, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài khoảng 20 cm, là hung khí P chuẩn bị để đi cướp tài sản, thu giữ được tại phòng trọ của Âu Văn M1 tại số A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 áo sơ mi tay dài sọc caro có hoa văn hình tròn, 01 quần tây dài màu đen và 01nón bảo hiểm màu trắng dạng nón S, P mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 đôi dép xỏ màu đen, sọc trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần đùi màu đen là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh P: 01 điện thoại di động Huawei màu đen có số IMEI: 866447045606783.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP . đăng tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, thời hạn 06 tháng, nếu không tìm được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 xe gắn máy hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 61G1- 275.20, Số máy: VTTJL1P52FMH- 3103744, Số khung: RRKWCH5UMAX103744.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Future, biển số: 83M1- 142.79, số khung: RLHJC7647MY104443, số máy: JC90E0209763.

- Trả lại cho bị cáo Âu Văn M1: 01 (một) điện thoại di động N-1034 màu đen có số IMEI 1: 357339083344383; số IMEI 2: 357339086344380.

Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 11/L-CSHS ngày 03/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.

[8] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh P, Âu Văn M1 và Triệu H. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Âu Văn M1 phải nộp: 2.277.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo Nguyễn Thanh P, Âu Văn M1 và Triệu H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP . Hồ Chí Minh;
- VKSND TP . Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THADS quận Tân Phú;
- Công an Q . Tân Phú;
- Công an TP . Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành